

Số: 1345 /TB-CBĐTƯ

Hà Nội, ngày 10 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

Công khai lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

CỤC TRƯỞNG CỤC BƯU ĐIỆN TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 62/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 162/QĐ-BKHCHN ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bưu điện Trung ương;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 1291/UQ-CBĐTƯ ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Cục trưởng Cục Bưu điện Trung ương;



Cục Bưu điện Trung ương thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện bán thanh lý tài sản công đợt 1 năm 2025 của Cục Bưu điện Trung ương như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá:

- Tên đơn vị: Cục Bưu điện Trung ương
- Địa chỉ: Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: **080.41008**
- Địa điểm nơi để tài sản:
- + Trụ sở Cục Bưu điện Trung ương: Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội.
- + Bưu điện CP16 tại thành phố Hà Nội: Số 5 phố Ông Ích Khiêm, phường Ba Đình, Hà Nội.
- + Bưu điện T26 tại thành phố Đà Nẵng: Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng.
- + Bưu điện T78 tại thành phố Hồ Chí Minh: Số 1 Đoàn Công Bửu, phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh.

2. Tên tài sản, chất lượng, địa chỉ của tài sản đấu giá

- Tài sản: Tài sản công thanh lý của Cục Bưu điện Trung ương
- Chất lượng tài sản: Đã qua sử dụng, hư hỏng cần thanh lý
- Tổng số lượng tài sản công: 349 mã tài sản công (147 mã tài sản cố định và 202 mã công cụ dụng cụ), chi tiết theo phụ lục đính kèm.

- Giá bán khởi điểm: 47.103.000 đồng

Giá khởi điểm không bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT); Chi phí bốc dỡ, vận chuyển từ địa điểm của bên bán do bên mua chịu.

3. Tình trạng pháp lý của tài sản bán đấu giá:

- Quyết định số 1139/QĐ-BKHCHN ngày 04 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thẩm quyền quyết định trong quản lý, sử dụng tài sản công tại Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Quyết định số 808/QĐ-CBĐTW ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Cục trưởng Cục Bưu điện Trung ương về việc thanh lý tài sản công đợt 1 năm 2025 của Cục Bưu điện Trung ương;

Quyết định số 1311/QĐ-CBĐTƯ ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Cục trưởng Cục Bưu điện Trung ương về việc phê duyệt giá khởi điểm bán thanh lý tài sản công đợt 1/2025 của Cục Bưu điện Trung ương theo phương thức đấu giá.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

4.1 Phương thức lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá:

- Sử dụng tiêu chí chấm điểm quy định tại khoản I, II, III, IV, V của mục

4.2: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng điểm cao nhất được lựa chọn. Trường hợp có từ 02 tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trở lên có số điểm cao nhất bằng nhau thì lựa chọn theo thứ tự ưu tiên như sau: (1) Tổ chức có tổng số điểm của tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín cao hơn; (2) Tổ chức có tổng số điểm của tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả cao hơn; (3) Tổ chức có thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất.

- Bán thanh lý tài sản công tại Cục Bưu điện Trung ương theo hình thức đấu giá trọn gói theo cả lô, không bán lẻ.

4.2 Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0

2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0

4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan)	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0

	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	
4.	Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: $\text{Số điểm của B} = (U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: $\text{Số điểm của C} = (V \times 3) / Y$	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)	7,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0

6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản)</i>	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	2,0
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	3,0
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i>	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	3,0
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	4,0
8.3	<i>Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5,0
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i>	5,0
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0

9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	7,0
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	3,0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (trường hợp có nhiều tài sản đấu giá ở nhiều tỉnh, thành phố khác nhau thì chỉ cần trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá ở một trong số tỉnh, thành phố đó), không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
Tổng số điểm		99

Ghi chú:

1. Cuộc đấu giá thành quy định tại mục 1, mục 2, mục 3 và mục 4 phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá có ít nhất một tài sản đấu giá thành. Cuộc đấu giá không thành quy định tại mục 1 Phần IV Phụ lục này là cuộc đấu giá không có tài sản nào đấu giá thành và thuộc trường hợp quy định tại Điều 52 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 33 và điểm q khoản 45 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản.

2. Năm trước liền kề tại mục 4 phần II, mục 1, mục 2, mục 3, mục 4 và mục 9 phần IV Phụ lục này được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12.

3. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/01 đến ngày 31/3 hàng năm thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước của năm liền kề. Trường hợp tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hồ sơ tham gia lựa chọn từ ngày 01/4 hàng năm trở đi thì số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước được tính theo kỳ tính thuế của năm trước liền kề.

4. Hồ sơ tham gia lựa chọn do tổ chức hành nghề đấu giá tài sản xây dựng, có dấu xác nhận của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bao gồm thông tin đầy đủ về các nhóm tiêu chí, tiêu chí thành phần quy định tại Phụ lục này.

Trong trường hợp người đại diện theo pháp luật, đấu giá viên của tổ chức bị kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật về tội vi phạm quy định về hoạt động

đấu giá tài sản; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên bị xử lý vi phạm hành chính; tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị cơ quan có thẩm quyền xác định không thực hiện thông báo công khai việc đấu giá tài sản trên Cổng đấu giá tài sản quốc gia trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ thì tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có trách nhiệm cung cấp các thông tin này.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thông tin, giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có thể gửi kèm theo bản đánh máy hoặc bản chụp các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ tham gia lựa chọn của mình. Người có tài sản đấu giá không được yêu cầu tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

6. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ 16 giờ 00 phút ngày 10/12/2025 đến trước 09 giờ 00 phút ngày 11/12/2025.

- Hình thức nộp hồ sơ:

+ Nộp trực tiếp, người đến nộp phải mang theo Giấy giới thiệu của tổ chức tham gia đăng ký thực hiện cuộc bán đấu giá và Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân còn giá trị.

+ Nộp qua đường bưu điện (Hồ sơ gửi được tính theo dấu bưu điện trước giờ của ngày kết thúc thông báo).

- Địa điểm nộp hồ sơ:

+ Cục Bưu điện Trung ương

+ Địa chỉ: Số 1A Phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội.

+ Cán bộ tiếp nhận hồ sơ: **Hoàng Ngọc Bách**, SĐT: **080.41008**.

- Quy cách nộp hồ sơ: Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản nộp 01 bộ hồ sơ tham gia lựa chọn bằng bản giấy hoặc bản sao điện tử bao gồm: Đăng ký kinh doanh, Hồ sơ, tài liệu liên quan thể hiện các tiêu chí chấm điểm tại Khoản 4 Thông báo này.

- Cục Bưu điện Trung ương sẽ có văn bản thông báo đến tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn. Những tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được thông báo được hiểu là không được lựa chọn và không được hoàn trả hồ sơ.

Trường hợp Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn không đến thương thảo, hoàn thiện, ký hợp đồng trong thời gian 3 ngày làm việc kể từ ngày đơn vị có tài sản thông báo mời thương thảo hợp đồng, thông báo kết quả lựa chọn



tổ chức hành nghề đấu giá tài sản thì xem như từ chối ký kết hợp đồng. Cục Bưu điện Trung ương có quyền liên hệ và ký kết hợp đồng với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có điểm chuẩn cao kế tiếp theo.

Cục Bưu điện Trung ương thông báo để các tổ chức hành nghề đấu giá quan tâm đăng ký./. 

Nơi nhận:

- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia (<https://dgtg.moj.gov.vn>);
- Cổng thông tin điện tử Cục BĐTW (<https://cpt.gov.vn>);
- Cục trưởng (để b/c);
- PCT Đỗ Trí Dũng;
- Lưu: VT, KHĐT (01), TCKT (03), ATTTCY (01).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Trí Dũng

PHỤ LỤC
DANH MỤC TÀI SẢN CÔNG THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ CỦA CỤC BƯU ĐIỆN TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Thông báo số 1345/TB-CBĐTƯ ngày 10 tháng 9 năm 2025)

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
A	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH			147		42.295.000
1	Cung cấp và lắp đặt trang thiết bị nội thất, âm thanh ánh sáng thuộc công trình: "Nhà hỗ trợ Trung tâm điều hành Bưu điện Hệ I - BĐTƯ"	2010	Hệ thống		Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	
1.1	Ghế sofa bọc nỉ		Bộ	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	20.000
1.2	Bàn chân Inox, mặt kính 10mm mài xiết cạnh		Chiếc	2	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	40.000
1.3	Đầu karaoke Arirang-3600HDD-Có ổ đọc DVD và ổ đĩa cứng dung lượng 80Gb, cho phép sao lưu các file dữ liệu từ đĩa DVD hoặc USB và ổ cứng		Chiếc	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	20.000
1.4	Micro cầm tay có dây Shure -PG58-Micro điện động, trở kháng 600ohm, đáp tuyến tần số 50-15.000Hz, dây dài 5m		Chiếc	2	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	10.000
1.5	Bộ 2 micro không dây cầm tay Singgod-UWM317- Bộ gồm 2 micro không dây cầm tay, dải tần số UHF 600-900MHz		Bộ	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	10.000
2	Hệ thống Phòng cháy chữa cháy nhà làm việc Cầu Giấy	2004	Hệ thống	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	800.000
3	Máy tính để bàn HP LV2011 (MH: CNC420NYK4 - SGH Pro Desk 400 G2: SGH443PCT5) (NVK)	2014	Bộ	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	100.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
4	Cung cấp và lắp đặt biển tên Cục Bưu điện Trung ương (Khung bằng sắt hộp KT W13,5m x H1,44m, bộ chữ, tôn 1,2 ly, cao 1m, sơn tĩnh điện)	2019	Cái	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	200.000
5	CPU máy tính HP Pavillion 550-029L (4CE53302Y9)	2015	Chiếc	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
6	Bộ máy tính Dell 3900MT (HQC86Z1-3CQ32360B)	2015	Bộ	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
7	Bộ máy tính Dell 3900MT (FHTQ622-3CQ0041BOV)	2015	Bộ	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
8	Bàn BMT 46	2014	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
9	Máy đo chất lượng cáp đồng ALT-2000 (S/N: 47110209/02028)	2004	Chiếc	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
10	Thiết bị THHN phục vụ giao ban trực tuyến nội bộ VPTW Đảng	2010	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
11	Thiết bị HDX 9000-1080 (Polycom) (S/N: 8211470DB061CR)	2012	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
12	Hệ thống THHN HD Codec Unit PCS-XG80 (0101780) HD Camera Unit PCSA-CXG80 (102212)	2009	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
13	Cáp quang đã chiến và phụ kiện	2006	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	50.000
14	Màn hình TV SHARP LC-52A83M 52inch-SN: 903811151	2009	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
15	TV-LCD 47'LB7RE/V. Nam -802VNWP00089	2008	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	50.000
16	Máy chủ Power Edge R720Vd, Xuất xứ: malaysia (CDCS252)	2015	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
17	Máy chủ Power Edge R720Vd, Xuất xứ: malaysia (JZ9KG52)	2015	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
18	Thiết bị phát sóng wifi Access point Ruckus R600 (S/N: 381703009938)	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
19	Thiết bị phát sóng wifi Access point HP-Aruba (S/N: CNCWHMQ1GW) - Trung Quốc	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
20	Thiết bị Wifi Access Point Ruckus R600 (251603303282)	2012	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
21	Thiết bị Wifi Access Point Ruckus R600 (251603804144)	2012	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
22	Thiết bị phát sóng wifi Access point Ruckus R600 (S/N: 391703003486)	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
23	Thiết bị phát sóng wifi Access point Ruckus R600 (S/N: 391703003564)	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
24	Acquy vision 2V-400AH (24 Bình)	2015	Hệ thống	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	300.000
25	Hệ thống cung cấp nguồn điện Power System Actura Flex 483300 10KVA (Dự án mạng TSL)	2008	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	4.000.000
26	Hệ thống cung cấp nguồn điện Power System Actura Flex 483300 10KVA (Dự án mạng TSL)	2008	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	4.000.000
27	Hệ thống cung cấp nguồn điện Power System Actura Flex 483300 10KVA (Dự án mạng TSL)	2008	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	4.000.000
28	Hệ thống cung cấp nguồn điện Power System Actura Flex 483300 10KVA (Dự án mạng TSL)	2008	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	4.000.000
29	Tủ Rack 19inch Cabinet 42U (W600xH2050xD1070)	2006	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	200.000
30	Tủ Rack 19inch Cabinet 42U (W600xH2050xD1070)	2006	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	200.000
31	Tủ Rack 19inch Cabinet 42U (W600xH2050xD1070)	2006	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	200.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
32	Máy điện thoại IP loại 1, OpenStage 60, Unify/ Đức thuộc phần cứng Tổng đài và đầu cuối điện thoại "Hệ thống Tổng đài IP"	2016	Cái	15	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	75.000
33	Máy điện thoại IP loại 2, OpenStage 40, Unify/ Đức thuộc phần cứng Tổng đài và đầu cuối điện thoại "Hệ thống Tổng đài IP"	2016	Cái	15	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	75.000
34	Thiết bị đầu cuối IP thuộc phần cứng hệ thống tổng đài trạm Host - Bru điện CP16	2018	Cái	20	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
35	Bộ chuyển đổi tín hiệu cáp quang Mikrotik thuộc thiết bị cung cấp dịch vụ truyền số liệu	2018	Cái	15	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	45.000
36	Điều hòa General 18 BTU 9T003670	1996	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	500.000
37	Màn hình TV.LCD phục vụ THHN tại VPQH (S/N: 2012752)	2011	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
38	Ghế salon	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
39	Điều hòa Panasonic CU/CS-KC 18QKH-8	2015	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	500.000
40	Tủ ắc quy 48V-24 bình	2003	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	500.000
41	Thiết bị máy tính chủ DNS Sever Xseries 345 cho POP	2004	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	100.000
42	Thiết bị Mini IP DSLAM dự án 831207	2013	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	20.000
43	Hệ thống cung cấp nguồn điện Power System Actura Flex 483300 10KVA (Dự án mạng TSL)	2008	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	4.000.000
44	Hệ thống cung cấp nguồn điện Power System Actura Flex 483300 10KVA (Dự án mạng TSL)	2008	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	4.000.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
45	Hệ thống cung cấp nguồn điện Power System Actura Flex 483300 5KVA (Dự án mạng TSL)	2008	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	4.000.000
46	Hệ thống cung cấp nguồn điện Power System Actura Flex 483300 5KVA (Dự án mạng TSL)	2008	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	4.000.000
47	Hệ thống cung cấp nguồn điện Power System Actura Flex 483300 5KVA (Dự án mạng TSL)	2008	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	4.000.000
48	Máy đo khoảng cách X310/Leica (bằng laze 120m, chống nước) - Hungary (Số 01)	2018	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	20.000
49	Camera trụ gắn tường trong nhà (S/N: ACCC8E532813) - Thái Lan	2018	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	20.000
50	Bộ dụng cụ đa năng thi công cho UC và UCN	2004	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	20.000
51	Máy tính xách tay Dell - GĐ	2014	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	100.000
52	Máy tính xách tay Lenovo Z507015	2014	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	100.000
53	Máy tính xách tay Lenovo Z507015	2016	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	100.000
54	Bộ phát WIFI (Access Point)-S/n:KWC232902KB	2021	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	10.000
55	Bộ phát WIFI (Access Point)-S/n:KWC232902TP	2021	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	10.000
56	Bộ phát WIFI (Access Point)-S/n:KWC2329029C	2021	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	10.000
57	Bộ phát WIFI (Access Point)-S/n:KWC232902M3	2021	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	10.000
58	Máy tính để bàn HP EliteOne 800 G3 23.8 inch Touch All-in-One Business PC (SGH742PKX9)	2017	Bộ	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	100.000
59	Máy tính xách tay Acer Travelmate P2410-G2-M(S/N:NXVGTSV017937006C17200)	2019	Bộ	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	100.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
60	Máy tính Dell OptiPlex 3050 (S/N: 35ZP7N2) - Malaysia	2018	Bộ	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	100.000
61	Máy in cước thay tem Pitney Bowes DM500 (Seri: 3199)	2009	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	50.000
62	Máy in tốc độ cao Printronix P7220	2008	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	150.000
63	Màn hình LCD Sony KLV-52V550A (mạng TSL) - S01-6430345	2009	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	30.000
64	Màn hình LCD Sony KLV-52V550A (mạng TSL) - S01-6430283	2009	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	30.000
65	Modem SHDSL LA-110/SHDSL	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
66	Modem SHDSL LA-110/SHDSL	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
67	Modem SHDSL LA-110/SHDSL	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
68	Modem SHDSL LA-110/SHDSL	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
69	Modem SHDSL LA-110/SHDSL	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
70	Modem SHDSL LA-110/SHDSL	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
71	Modem SHDSL LA-110/SHDSL	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
72	Modem SHDSL LA-110/SHDSL	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
73	Modem SHDSL LA-110/SHDSL	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
74	Modem SHDSL LA-110/SHDSL (Dự án mạng TSL)	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
75	Modem SHDSL LA-110/SHDSL (Dự án mạng TSL)	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
76	Modem SHDSL LA-110/SHDSL (Dự án mạng TSL)	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
77	Modem SHDSL LA-110/SHDSL (Dự án mạng TSL)	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
78	Modem SHDSL LA-110/SHDSL (Dự án mạng TSL)	2010	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
79	Túi và dụng cụ đồ nghề làm dây máy - Số 01	2018	Bộ	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	10.000
80	Máy tính HP Compap DC7800 (CND 7420ZBT - SGH81706X1)	2008	Bộ	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	100.000
B	CÔNG CỤ DỤNG CỤ			202		4.808.000
1	Quạt cây điện cơ Thống Nhất (Mã TS: 101CC119-002)	2020	Cái	2	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	30.000
2	Bình Inox đựng nước có vòi East 81 (KT: L350xW260xH600mm)	2019	Chiếc	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	15.000
3	Bình Inox đựng nước có vòi East 81 (KT: L350xW260xH600mm)	2019	Chiếc	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	15.000
4	Bình Inox đựng nước có vòi East 81 (KT: L350xW260xH600mm)	2019	Chiếc	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	15.000
5	Ghế đôn INOX	2020	Chiếc	4	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	40.000
6	Phích đun nước (HMC)	2011	Chiếc	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	5.000
7	Máy in HP 2015 - CNCJ657333 (TNX) - A4	2008	Chiếc	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	50.000
8	Máy in HP 2015 (CNC1H23473)	2008	Chiếc	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	50.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
9	Màn hình tivi Samsung 40ince, UA40H5100AKXXV (S/N: GOFLYDFZ)	2020	Cái	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	30.000
10	Nội thất Văn phòng TTQL & ĐH BĐ Hệ I (Ghế họp, bức tượng bác, bức phát biểu)	2004	Gói	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	50.000
11	Máy tính HP (MH LV2011: CNC419P59C, CPU HP110-221x: 4CE44605S0) - N.T.V.Anh	2006	Bộ	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	100.000
12	Máy tính xách tay Aser Z09 (NXM78SV0013040736874644) (Văn thư)	2013	Cái	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	100.000
13	Màn hình Dell Led S2240L (S/N: CN-01MVD1-64180-48C-0TVT)	2017	Cái	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	30.000
14	Màn hình máy tính HP E27 G49VG71AA 27 inch FHD IPS	2021	Cái	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	30.000
15	Remote Converter LOOP-O 9610-S-NHB4S-AC + Lắp đặt (Dự án mạng TSL)	2008	Bộ	10	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	50.000
16	Máy in LaserJet 1536dnf MFP (CNG8G3B6HN)	2014	Cái	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	50.000
17	Ghế GL309 (P.T.Tuyết Thanh)	2019	Cái	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	5.000
18	Bàn SV202	2015	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
19	Bàn làm việc SV 1400	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
20	Bàn làm việc máy tính	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
21	Bàn SV202	2015	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
22	Bàn sắt TH120	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
23	Ghế xoay nỉ	2012	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
24	Ghế xoay	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
25	Tủ đựng đồ	2012	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
26	Tủ hồ sơ	2010	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
27	Ô lếch tam vuông 2,5m	2020	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
28	Giường gấp Việt Nhật	2020	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	15.000
29	CPU máy tính Dell 3900MT	2015	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
30	CPU máy tính Dell 3900MT	2015	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
31	CPU máy tính Dell 3900MT (S/n: 3CTQ622)	2015	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
32	Máy tính để bàn HP Pro 3330 Microtower	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
33	Máy tính để bàn HP Pro 3330 (3CQ30422MMG-SGH247PTZC)	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
34	Màn hình LCD 17"	2010	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
35	Màn hình LCD 17"	2010	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
36	Máy in LBP 3300	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	50.000
37	Máy in CANON 6200D	2012	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	50.000
38	Đầu đọc mã vạch Symbol ZEBRA 2208 (01/7)	2019	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
39	Đầu đọc mã vạch Symbol ZEBRA 2208 (02/7)	2019	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
40	Cặp da (kích thước 50cmx35cmx2cm), chất liệu da bò đen, Việt Nam (Số 01/11)	2020	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
41	Cặp da (kích thước 50cmx35cmx2cm), chất liệu da bò đen, Việt Nam (Số 02/11)	2020	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
42	Ghế xoay	2008	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
43	Máy in Canon PIXMA iP100 (Xe thông tin)	2010	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	50.000
44	Tủ tài liệu 8 cánh	2008	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
45	Acquy OT 12.24ah (4 cái) - 1 tổ	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	200.000
46	Acquy tại số 4 HTQ	2011	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	200.000
47	Máy tính bàn HP Pro 4300 Seri: SGH426R107	2014	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
48	Máy tính bàn DELL Vostro 3800ST CPU S/N: 2877F22	2014	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
49	Bộ nhớ trong 4GB	2014	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	2.000
50	Kìm bấm cáp	2012	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
51	Phích điện Saiko	2014	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
52	Tủ mạng NET Rack 19" Hub 42U - cửa Mica - Việt Nam	2006	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
53	Tủ mạng NET Rack 19" Hub 42U - cửa Mica - Việt Nam	2006	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
54	Tủ mạng NET Rack 19" Hub 42U - cửa Mica - Việt Nam	2006	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
55	Thang nhôm chữ A	2009	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
56	Adapter SC	2014	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
57	Bàn trộn Yamaha YAMAHA MG12/4. SN: WTCX01204	2009	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
58	Bộ chia Component	2011	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
59	Bộ test mạng (Số 02/04) NOYAFA NF308 SN: 100112260	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
60	Bộ test mạng (Số 02/05) NOYAFA NF-308	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
61	Điện thoại test phone HA-5558, China (Số 01/03)	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
62	Điện thoại test phone HA-5558, China (Số 02/03)	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
63	Chân máy quay PO. Aryca	2009	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
64	Đầu cắm đo thử sợi cáp quang (TSL)	2009	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
65	Modem G.SHDSL GRT 402 SN: BKLR2W70006	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
66	Settopbox dùng để phục vụ kỳ họp QH	2014	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
67	Settopbox dùng để phục vụ kỳ họp QH	2014	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
68	Settopbox dùng để phục vụ kỳ họp QH	2014	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
69	Settopbox dùng để phục vụ kỳ họp QH	2014	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
70	Tool nhấn điện thoại (Số 01/03) LSA Plus 64172055	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	3.000
71	Tool nhấn điện thoại (Số 01/05) LSA-PLUS 64172055-01	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	3.000
72	Tool nhấn điện thoại (Số 02/03) LSA Plus 64172055	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	3.000
73	Túi đựng đồ (Số 01/08) YATO 74351	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
74	Túi đựng đồ nghề sửa chữa 18" - Số 01 Yato 74351	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
75	Giá sắt để ốc quy	2010	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
76	Remote Converter LOOP-O 9610-S-NHB4S-AC + Lắp đặt (Dự án mạng TSL)	2011	Cái	15	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	75.000
77	Ghế văn phòng Hòa phát - Số 09/12	2020	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
78	Ghế văn phòng Hòa phát - Số 10/12	2020	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
79	Ghế văn phòng Hòa phát - Số 11/12	2020	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
80	Ghế văn phòng Hòa phát - Số 12/12	2020	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
81	Ghế SG 704B - Số 01	2016	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
82	Ghế SG 704B - Số 2	2016	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
83	Ghế SG 704B - Số 4	2016	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
84	Bàn (733-HN)	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
85	Cây nước nóng lạnh Kangaroo	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	50.000
86	Cây nước nóng lạnh Daiwa	2011	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	50.000
87	Ghế gấp Hòa phát - Số 5	2016	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
88	Ghế gấp Hòa phát - Số 6	2016	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
89	Ghế nhân viên	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
90	Ghế phòng họp VT1	2014	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
91	Máy tính để bàn: Màn hình Samsung SyncMaster 713N: MJ17HYDA01304E, CPU Dell Optiplex 3010: 36455703589)	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
92	Tủ hồ sơ	2009	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
93	Tủ hồ sơ CAT 09B-05	2009	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	50.000
94	Đèn cao áp	2019	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
95	Đèn cao áp	2019	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	10.000
96	Bảng công tác	2011	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	3.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khôi điểm bán đấu giá (đồng)
97	Bảng từ	2010	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
98	Máy khoan Makita	2012	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	50.000
99	Máy quét mã vạch Opticon M-10 (S/N: 503851) - Japan	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
100	Máy quét mã vạch Opticon M-10 (S/N: 503858) - Japan	2018	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	100.000
101	Máy scan Fujitsu S1300i	2013	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	80.000
102	Micro	2009	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	5.000
103	Quạt công nghiệp	2010	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	15.000
104	Tủ chạn	2009	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
105	Nhiệt kế hồng ngoại MicroLife	2020	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	1.000
106	Máy đo thân nhiệt Extech IR200, Việt Nam	2020	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	20.000
107	Máy đánh giấy/TQ	2020	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	50.000
108	Máy phun thuốc khử trùng Yato YT-85140	2021	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	50.000
109	Kéo cắt cành trên cao 3 đoạn dài 4m	2023	Cái	1	Số 5 Ông Ích Khiêm, Phường Ba Đình, TP. Hà Nội	30.000
110	Máy in HP M1005 GĐ	2007	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	50.000
111	Tủ hồ sơ	2008	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bưu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	30.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
112	Ổn áp Lioa 30KVA	2014	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	50.000
113	Máy fax Panasonic K1FL 612	2014	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	20.000
114	Máy hút mùi Malloca	2017	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	20.000
115	Bộ lưu điện Santak 1000TG	2018	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	50.000
116	Remote Converter LOOP-O 9610-S-NHB4S-AC + Lắp đặt (Dự án mạng TSL)	2011	Bộ	10	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	50.000
117	Bộ khoan mini (100 chi tiết)	2018	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	30.000
118	Thiết bị lưu điện UPS Santak 2KVA	2017	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	30.000
119	UPS 2KVA - China	2018	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	30.000
120	Màn hình vi tính Laptop Lenovo	2019	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	30.000
121	Máy hút bụi AC-E830-1800W - Số 2	2017	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	50.000
122	Bình nước nóng	2011	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	70.000
123	Vách ngăn nhôm chống ồn	2013	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	50.000
124	Bộ dụng cụ đa năng (kèm cắt, máy điện thoại test)	2014	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	20.000
125	Ghế xoay 811H (Hòa Phát)	2015	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	5.000
126	Ghế xoay 811H (Hòa Phát)	2015	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	5.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
127	Tủ hồ sơ 1350H5 (Hòa Phát)	2015	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	50.000
128	Bộ lưu điện Oline UPS SANTAK BL2000EH	2016	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	50.000
129	Quạt hút gió Senko 25125	2017	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	10.000
130	Bộ dụng cụ sửa chữa mạng ngoại vi - Số 02	2018	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	20.000
131	Bút soi quang khoảng cách 20 km	2019	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	10.000
132	Thang nhôm rút gọn (Hakachi 3.8M)	2019	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	20.000
133	Thang nhôm rút gọn (Hakachi 2,5M)	2019	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	20.000
134	Bàn làm việc	2010	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	10.000
135	Máy tính để bàn Dell	2014	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	100.000
136	Máy tính để bàn Dell	2014	Cái	1	Số 01 Đoàn Công Bửu, P. Xuân Hòa, TP. HCM	100.000
137	Phích điện TOSHIBA 4,5 lít	2013	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	5.000
138	Nhiệt kế hồng ngoại	2020	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	3.000
139	Buồng tiệt trùng LV - UV3, kích thước W1050 H450 D400mm	2020	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	80.000
140	Quạt cây ASIA	2014	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	15.000
141	Bình nấu nước siêu tốc DELONGHI KBO 2001.B	2014	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	20.000

TT	Tên tài sản, công cụ dụng cụ	Năm sử dụng	Đơn vị tính	Số lượng	Nơi để tài sản	Giá khởi điểm bán đấu giá (đồng)
142	Thang nhôm nhỏ 2m	2014	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	20.000
143	Quạt cây ASIA, điều khiển từ xa (4982970)	2014	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	15.000
144	Máy thổi bụi MECKET MT 400-0096679K	2012	Cái	1	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	15.000
145	Remote Converter LOOP-O 9610-S-NHB4S-AC + Lắp đặt (Dự án mạng TSL)	2011	Bộ	20	Số 73 Trần Phú, phường Hải Châu, TP. Đà Nẵng	100.000
146	Bàn làm việc (bàn sơn+hộc tài liệu-A. Hoành)	2011	Bộ	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	10.000
147	Ghế TQ 16 (N. Đình Hiến)	2012	Cái	1	Số 1A phố Quan Hoa, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội	5.000
C	TỔNG CỘNG (A) + (B)			349		47.103.000